

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 30/7/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệu Thảo

2. Ông Cao Hữu Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:* Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn H, xã HT, huyện A, tỉnh Khánh Hòa. (Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn VN R. Đại diện theo pháp luật bà Phan Thị L, sinh năm: 1972; Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố P, phường U, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày:* Ngày 21/12/2020, ông có bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn VN R (viết tắt Công ty TNHH VN R) đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị L đơn hàng như sau: 10.000 con cá mú giống trên châu 7cm, đơn giá 14.000 đồng một con, thành tiền 140.000.000 đồng; 2.300 con cá mú giống trên châu 8cm, đơn giá 16.000 đồng một con, thành tiền 36.800.000 đồng và tiền xe 1.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đơn hàng là 177.800.000 đồng.

Bà L đã đặt cọc cho ông 20.000.000 đồng; ngày 21/12/2020, ông giao hàng bà L thanh toán 19.800.000 đồng; còn nợ số tiền 138.000.000 đồng, bà L hẹn

ngày 24/12/2020 trả hết số tiền nợ. Bà L giao cho ông giữ bản chính Giấy phép kinh doanh công ty và giấy chứng minh nhân dân của bà L. Bà L có thỏa thuận đến hạn không thanh toán sẽ dùng xe đồng lạnh 79D-9448 thanh lý nợ cho ông.

Ngày 24/12/2020, tại Công ty TNHH VN R bà L đã trả cho ông 70.000.000 đồng, hạn ngày 29/12/2020 thanh toán số tiền 68.000.000 đồng. Sau đó, bà L không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Mặc dù ông đã điện thoại đến công ty để yêu cầu bà L phải trả nợ nhưng bà vẫn không trả. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH VN R phải trả cho ông số tiền còn nợ là 68.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

* Bị đơn Công ty TNHH VN R đại diện theo pháp luật bà Phan Thị L đã được Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự nhưng bà L cố tình vắng mặt, không đến Tòa để cung cấp lời khai cũng như tham gia vào các phiên hòa giải, xét xử.

* *Nguyên đơn đã giao nộp:* Bản gốc “HÓA ĐƠN BÁN LẺ” lập ngày 21/12/2020, người nhận hàng Phan Thị L; bản gốc “BIÊN BẢN KÝ NHẬN CÁ” lập ngày 21/12/2020, người nhận Phan Thị L; bản gốc “BIÊN BẢN GIAO NHẬN” lập ngày 21/12/2020, đại diện bên A: Công ty TNHH VN R, đại diện bên B: Công ty TNHH Thủy sản Trường Phát; bản gốc “Giấy cam kết” lập ngày 24/12/2020, bên A: Công ty TNHH VN R, đại diện: Phan Thị L; bên B: Công ty TNHH Thủy sản Trường Phát, đại diện: Ngô Văn T; “số tiền còn lại là 68.000.000đ...”; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 37A8032293; bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 4201864085; bản sao sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn T; bản sao chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị L.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đại diện theo pháp luật của bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, các bên mua bán hàng đều vì mục

đích lợi nhuận tuy nhiên tại thời điểm thực hiện giao dịch chỉ phía bị đơn có đăng ký kinh doanh; bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố R. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Ngày 15/7/2021, nguyên đơn ông Ngô Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Phan Thị L nhưng bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào “HÓA ĐƠN BÁN LẺ” lập ngày 21/12/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thủy sản Trường Phát (viết tắt Công ty TNHH Thủy sản Trường Phát) và bà Phan Thị L, “BIÊN BẢN GIAO NHẬN” ngày 21/12/2020 giữa bên nhận hàng là Công ty TNHH VN R và bên giao hàng là Công ty TNHH Thủy sản Trường Phát, “BIÊN BẢN KÝ NHẬN CÁ” lập ngày 21/12/2020 của bà Phan Thị L, “Giấy Cam Kết” lập ngày 24/12/2020 tại Công ty TNHH VN R và Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại ngày 14/12/2015 đối với Công ty TNHH Thủy sản Trường Phát do nguyên đơn ông Ngô Văn T cung cấp có cơ sở xác định: Ngày 21/12/2020, bà Phan Thị L đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH VN R và ông Ngô Văn T có giao dịch mua bán cá, cụ thể ông T bán cho Công ty TNHH VN R 10.000 con cá mú giống trên châu 7cm đơn giá 14.000 đồng một con thành tiền 140.000.000 đồng, 2.300 con cá mú giống trên châu 8cm đơn giá 16.000 đồng một con thành tiền 36.800.000 đồng và tiền xe 1.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đơn hàng là 177.800.000 đồng; bà L đã nhận đủ số lượng cá cũng như chất lượng, chủng loại cá theo yêu cầu; bà L đã thanh toán cho ông T số tiền 109.800.000 đồng, cụ thể đặt cọc 20.000.000 đồng, ngày 21/12/2020 thanh toán 19.800.000 đồng, ngày 24/12/2020 thanh toán 70.000.000 đồng; bà L còn nợ 68.000.000 đồng và cam kết ngày 29/12/2020 thanh toán cho ông T hết số tiền còn nợ. Tuy nhiên đến hạn Công ty TNHH VN R không thực hiện đúng cam kết. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà L đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH VN R đã nhận đủ số lượng cá cũng như chất lượng, chủng loại cá theo yêu cầu và cam kết đến ngày 29/12/2020 Công ty TNHH VN R sẽ thanh toán cho ông T số tiền còn nợ 68.000.000 đồng, nhưng đến hạn Công ty TNHH VN R không thực hiện theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Việc mua bán cá đã kéo dài một thời gian nhưng bị đơn không có thiện chí trả nợ cho nguyên đơn, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn ông T buộc bị đơn Công ty TNHH VN R phải trả cho ông số tiền 68.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định Điều 430, 440 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty TNHH VN R phải nộp 3.400.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Ngô Văn T.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn VN R phải trả cho ông Ngô Văn T số tiền 68.000.000 (Sáu mươi tám triệu) đồng.

2. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn VN R phải nộp 3.400.000 (Ba triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Ngô Văn T 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001228 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

3. Quy định:

Kể từ ngày ông Ngô Văn T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả mà Công ty trách nhiệm hữu hạn VN R không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Ông Ngô Văn T, Công ty trách nhiệm hữu hạn VN R có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công